

BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỘC NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN NAY: NHẬN DIỆN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

TRÁNG THỊ THÚY

Email: trangthithuy2512@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

CULTURAL TRANSFORMATION OF ETHNIC GROUPS IN THE CURRENT CONTEXT OF NEW RURAL DEVELOPMENT: IDENTIFICATION AND POLICY IMPLICATIONS

TÓM TẮT



ABSTRACT

Nghiên cứu về biến đổi văn hóa là một chủ đề luôn được quan tâm ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình phát triển của một đất nước bởi văn hóa luôn được coi là nền tảng tinh thần của xã hội, phản ánh rõ nét đời sống của mỗi cộng đồng, dân tộc. Quá trình biến đổi văn hóa của một tộc người luôn được đặt trong bối cảnh lịch sử nhất định và có sự tác động qua lại giữa các yếu tố văn hóa với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Bài viết sử dụng phương pháp tổng kết lý luận và thực tiễn, tổng quan các nghiên cứu, tài liệu đã có của các nhà nghiên cứu, học giả và tổ chức thống kê, cơ quan quản lý nhà nước.... trong thời gian vừa qua để chỉ ra những biến đổi ở một số khía cạnh, đặc trưng văn hóa của các tộc người ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới một cách chung và khái quát nhất.

Trên cơ sở các kết quả nhận diện về những biến đổi văn hóa các tộc người cả ở phương diện tích cực và tiêu cực, tác giả bài đề xuất các giải pháp về mặt chính sách và hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm hướng đến mục tiêu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc trở thành nền tảng, động lực cho phát triển kinh tế xã hội nói chung và thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM nói riêng.

Từ khóa: *Biến đổi văn hóa, Tộc người, Nông thôn mới*

Research on cultural transformation is a topic that has always been of great interest at different stages of a country's development because culture is considered the spiritual foundation of society, reflecting the vivid life of each community and ethnic group. The process of cultural transformation of an ethnic group is always situated within a specific historical context and involves reciprocal influences between cultural factors and socio-economic development objectives. This article utilizes a method of synthesis of theory and practice, providing an overview of existing research, documents from researchers, scholars, statistical organizations, and government agencies in recent times to highlight the changes in some aspects of Vietnam's ethnic cultures in the context of the general and comprehensive building of a new countryside.

Based on the identified results of positive and negative cultural transformations of ethnic groups, the author proposes policy solutions and future research directions aiming to preserve and promote the beautiful cultural values of each ethnic group, which can serve as the foundation and motivation for overall socio-economic development and the specific implementation of the new rural development goals.

Keywords: *Cultural transformation, Ethnic groups, New rura*

CULTURE

1. Đặt vấn đề

Đảng cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiếp đó là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) được Chính phủ xây dựng và triển khai trong thực tiễn đã trở thành một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, chính trị và an ninh quốc phòng ở khu vực nông thôn. Mục tiêu của chương trình hướng đến xây dựng nông thôn tiến bộ, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đời sống văn hóa phong phú. Cũng từ đó, chương trình này đã có sức lan tỏa rộng rãi đến các cộng đồng dân tộc trên phạm vi cả nước.

Biến đổi văn hóa là một quá trình diễn ra liên tục của bất kỳ một tộc người nào và luôn bị tác động bởi nhiều yếu tố bao gồm nội tại từ chính tộc người (tự biến đổi) và khách quan từ bên ngoài (tác động, ảnh hưởng). Các tộc người hay những cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật nói trên. Với trên 54 tộc người sinh sống ở các vùng, miền khác nhau của cả nước thể hiện sự đa dạng, phong phú về văn hóa và đặc điểm kinh tế - xã hội. Các nghiên cứu và thực tiễn đã chỉ ra rằng, quá trình biến đổi văn hóa luôn song hành cả những yếu tố tích cực và tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của con người của mỗi tộc người và ở phạm vi rộng lớn hơn (vùng, cả nước). Mục tiêu của bài viết là nhận diện những thay đổi về văn hóa của các tộc người trong bối cảnh thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM để qua đó chỉ ra những thay đổi nào là phù hợp và những thay đổi nào chưa phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để qua đó có chính sách tác động, điều chỉnh phù hợp nhằm mục tiêu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong mối quan hệ với thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM và NTM nâng cao giai đoạn sắp tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu nội dung về nhận diện về biến đổi văn hóa tộc người ở nước ta trong bối cảnh xây dựng NTM hiện nay, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp. Trên cơ sở thu thập, nghiên cứu, tập hợp và khái quát hóa các nội dung liên quan đến các vấn đề biến đổi văn hóa của cộng đồng DTTS; phương pháp phân tích nội dung được sử dụng để phân tích, làm rõ nội hàm và biểu hiện của biến đổi văn hóa gắn với quá trình xây dựng NTM.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nhận thức về văn hóa và biến đổi văn hóa tộc người

Văn hóa: Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu -

những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc [4]. Định nghĩa này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng của từng dân tộc.

Về mặt cấu trúc văn hóa: Theo Trần Ngọc Thêm (2001) tổng hợp cách nhìn khác nhau về cấu trúc văn hóa từ các tác giả đã chỉ ra rằng, với cách nhìn truyền thống, văn hóa có cấu trúc hai phần rất đơn giản: văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần như Arnolđo hay dựa theo F. Sartiaux chia văn hóa thành ba phần: sinh hoạt kinh tế, sinh hoạt xã hội và sinh hoạt trí thức hoặc M.S. Kagan cũng chia văn hóa ra ba thành tố, trong đó, bên cạnh văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần là văn hóa nghệ thuật...[10]. Như vậy, có thể thấy, văn hoá được coi là toàn bộ các khía cạnh của cuộc sống xã hội như ngôn ngữ, tiếng nói, tôn giáo, tư tưởng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh... của dân tộc, đất nước. Nó mang đến giá trị về mặt tinh thần nhằm phục vụ cho nhu cầu và lợi ích của cộng đồng người dân.

Tộc người: Theo tác giả Phan Hữu Dật (1998), tộc người là một cộng đồng người được hình thành trong lịch sử, mang ba tiêu chuẩn chủ yếu sau đây: cùng chung tiếng nói; cùng có chung một ý thức tự giác tộc người biểu hiện ở tên tự gọi chung; có những yếu tố văn hoá thống nhất. Và tộc người là một phạm trù lịch sử, có phát sinh, phát triển và tiêu vong...[3]. Còn theo tác giả Đặng Nghiêm Vạn (2003) lại diễn giải một cách cụ thể hơn: tộc người “là một cộng đồng mang tính tộc người có chung một tên gọi, một ngôn ngữ (trừ trường hợp cá biệt) được liên kết với nhau bằng những giá trị sinh hoạt văn hoá, tạo thành một tính cách tộc người, có chung một ý thức tự giác tộc người, tức có chung một khát vọng, được cùng chung sống, có chung một số phận lịch sử thể hiện ở những kí ức lịch sử (truyền thuyết, lịch sử, huyền thoại, kiêng cử...). Một tộc người không nhất thiết phải có cùng lãnh thổ, cùng một cộng đồng sinh hoạt kinh tế”[13]. Các nhà học giả nói trên đều thống nhất nhấn mạnh ba tiêu chí căn bản xác định tộc người, đó là: ngôn ngữ, văn hoá và ý thức tự giác tộc người.

Văn hóa tộc người: Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Từ Chi (2003), cơ sở hình thành văn hóa chính là hoạt động sống, sinh hoạt, lao động của cộng đồng người. Các biểu hiện tinh thần của văn hóa (văn hóa phi vật thể) được hình thành. Nhờ áp lực của các “nghị thức xã hội hay tôn giáo” thực hành trong cộng đồng tộc người: nghi thức trong ăn uống, cách cư xử trong gia đình, ngoài xã hội, đám cưới, đám tang... Tiếp đến là thơ ca, nhạc, họa và các loại hình nghệ thuật khác. Tất cả đã tạo nên văn hoá tộc người. Có hai diện mạo

chính quyết định nền văn hóa của một tộc người bao gồm: (1) Môi trường tự nhiên mà tộc người đó định cư; (2) Nguồn gốc văn hóa tộc người: các tộc người khác nhau trong môi trường khác nhau thì có nền văn hóa khác nhau; nhưng do nhiều lý do mà họ thiên di đến nơi khác, một loạt ứng xử văn hóa mới được hình thành để thích ứng với môi trường mới đồng thời các ứng xử văn hóa cũ vẫn được bảo lưu. Cũng theo tác giả, các nhà khoa học nhân văn đã dùng hai khái niệm khác nhau văn hoá tộc người và văn hoá của tộc người. Văn hoá tộc người dùng để chỉ văn hóa của riêng cộng đồng một tộc người trong ứng xử với thiên nhiên với những giá trị hằng số. Còn văn hoá của tộc người lại là các yếu tố văn hoá hiện đại của một tộc người nào đó trong đó cả yếu tố văn hoá truyền thống - văn hoá tộc người và yếu tố văn hoá của tộc người khác được tiếp nhận qua quá trình giao lưu văn hoá. Các yếu tố văn hoá của tộc người có thể đến một lúc nào đó sẽ trở thành yếu tố văn hoá tộc người[2].

Biến đổi văn hóa tộc người: Theo tác giả Nguyễn Thị Phương Châu & Đỗ Lan Phương (2016), biến đổi văn hóa là “quá trình thay đổi các dạng thức văn hóa, các thành tố văn hóa tạo nên màu sắc mới cho một tổng thể văn hóa và trong quá trình đó có sự tác động, can thiệp ở các mức độ khác nhau của các động thái kinh tế, chính trị, xã hội, đặc biệt là quá trình hội nhập, hiện đại hóa và toàn cầu hóa”[1]. Biến đổi văn hóa được nghiên cứu từ rất sớm, như một quá trình diễn ra tất yếu, trên tất cả các quốc gia và khu vực, soi chiếu từ các lĩnh vực khác nhau, như nhân học, văn hóa học, dân tộc học, xã hội học... Theo Nguyễn Thị Phương (2022), biến đổi văn hóa là quy luật tất yếu của sự phát triển văn hóa, thể hiện sự chuyển đổi cấu trúc tinh thần một cách tự nguyện, tự giác do quá trình tự thay đổi ý thức của cá nhân và tộc người, nói cách khác đó là quá trình tiếp biến văn hóa [9]. Cũng cần thấy rằng, nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đối với sự biến đổi văn hóa chính là sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, nên cần đặt sự biến đổi văn hóa trong khung biến đổi xã hội và “sự biến đổi ở từng lĩnh vực riêng như vậy, lâu dần sẽ làm biến đổi nội dung và cấu trúc của một nền văn hóa tổng thể”[6].

3.2. Nhận diện những biến đổi văn hóa tộc người trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới hiện nay

3.2.1. Bối cảnh xây dựng nông thôn mới

Nông thôn mới: Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, khái niệm NTM được định nghĩa là nông thôn tiến bộ, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đời sống văn hóa phong phú. Song song với đó, NTM cũng phải giữ được tính truyền thống, những nét đặc trưng nhất, bản sắc nhất của từng vùng, từng dân tộc và nâng cao giá trị đoàn kết của cộng đồng,

mức sống của người dân. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM gồm 11 nội dung và 19 nhóm tiêu chí theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009. Trong các nhóm mục tiêu xây dựng NTM, lĩnh vực văn hóa có 2 tiêu chí trực tiếp, gồm: tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 về văn hóa. Các tiêu chí khác đều có những tác động đến yếu tố văn hóa của các địa phương như xây dựng có liên quan đến nhà ở, tiêu chí môi trường có liên quan đến các phong tục tập quán về tang ma, âm thực... Do vậy, khi đặt nghiên cứu biến đổi văn hóa của các tộc người cần xem xét mối liên hệ với các tiêu chí thực hiện mục tiêu xây dựng NTM để thấy được mối liên hệ giữa hai nội dung này trong quá trình vận động, phát triển.

3.2.2. Nhận diện biến đổi văn hóa tộc người trong mối quan hệ với tiến trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương

Những biến đổi về văn hóa ăn, mặc, ở

Văn hóa ẩm thực của các tộc người rất đa dạng, phong phú và độc đáo về cả món ăn, cách thức chế biến và mang đậm ý nghĩa văn hóa. Tuy nhiên, gần đây đã có những biến đổi, trước hết là về nguồn lương thực, thực phẩm, tiếp đến là thay đổi về cách chế biến. Do ít phụ thuộc hơn vào tự nhiên (rừng, sông suối) và tác động của khoa học kỹ thuật nên các nguồn gốc thực phẩm khai thác từ tự nhiên giảm đi, thay vào là thực phẩm nuôi trồng. Sự giao thoa văn hóa hòa lẫn giữa người Kinh và người dân tộc thiểu số đã ngày càng được mở rộng và phát triển, trong đó có cả giao thoa về ẩm thực mang theo sự đa dạng về ẩm thực ở các cộng đồng tộc người. Việc sử dụng và chế biến ẩm thực cũng đã có sự thay đổi sang thói quen ăn chín, uống sôi và đảm bảo an toàn thực phẩm được chú trọng hơn. Theo tiêu chí NTM, các địa phương tham gia thực hiện mục tiêu về “Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm”. Sau một giai đoạn thực hiện, tiêu chí 17, tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm tiếp tục được đề cập trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021–2025². Việc tuyên truyền, phổ biến về thực hiện các tiêu chí này đối với các đồng bào DTTS cũng đã góp phần thay đổi một số phong tục tập quán chưa phù hợp với quy định cũng như tiêu chuẩn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đối với văn hóa mặc, sự biến đổi cái mặc diễn ra không mạnh và nhanh như văn hóa ăn uống nhưng thực tế cũng có sự tiếp biến, giao thoa rất lớn. Nếu như trước đây trang phục truyền thống được đồng bào sử dụng thường xuyên, sau đó thưa dần, thấy rõ nhất ở giới trẻ. Một bộ phận người cao tuổi còn duy trì việc mặc trang phục truyền thống nhưng đã biến đổi nhiều về chất liệu, chỉ còn giữ một phần kiểu dáng. Trong quá trình tham gia lao động, sản xuất

CULTURE

người dân không còn sử dụng trang phục truyền thống ngoại trừ các lễ hội truyền thống. Theo tác giả Thi Phong (2019) dẫn số liệu điều tra mới đây của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam thì có tới 40 trong số 54 dân tộc ở Việt Nam không mặc trang phục truyền thống. Chẳng hạn, đồng bào các dân tộc ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ,... ngày càng ít mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình. Thống kê của một số địa phương như Thái Nguyên, Nghệ An, Gia Lai còn cho thấy hiện tượng một số dân tộc ít người đã không lưu giữ được trang phục truyền thống [8]. Có thể thấy rằng, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trang phục truyền thống của các dân tộc đã có một số thay đổi để phù hợp với nhu cầu và điều kiện sống thực tế. Để bảo tồn giá trị văn hóa này, các hoạt động cộng đồng, lễ hội ở các địa điểm văn hóa cần đề cao việc sử dụng các trang phục truyền thống.

Về nhà ở, các nghiên cứu chỉ ra rằng, hiện nay ở khu vực phía Bắc, các tộc người Mông, Dao, Thái, Tày kiến trúc nhà ở truyền thống đều đã bị biến đổi theo hướng hiện đại từ nhà trệt, mái thấp, thưng ván bằng gỗ và mái gỗ, lợp bằng mái gianh, rất ít khi có cửa sổ và chỉ có hai cửa chính, một cửa trước và một cửa bên hông nhà, gần khu vực bếp nấu dành cho phụ nữ nay đã lợp bằng ngói, bằng tấm pro xi măng và tấm tôn. Hay ở khu vực Tây Nguyên có những loại kiến trúc nhà ở độc đáo, phù hợp với tập quán và điều kiện thiên nhiên, môi trường nơi họ sinh sống như có ngôi nhà trệt mái vòm người Mnông ở phía Nam Tây Nguyên và nhà sàn dài của các dân tộc Ê-đê, Gia-rai, Xơ-Đang vùng Bắc Tây Nguyên. Hiện nay, các ngôi làng của người Ê-đê, Mnông ở các tỉnh như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước không còn nữa, thay vào đó là các ngôi nhà sàn bê tông khô cứng. Nó không còn nét thơ mộng và phù hợp với cảnh sơn thủy hữu tình của một thắng cảnh nổi tiếng Tây Nguyên như trước đây... [12]. Trong xây dựng NTM, tiêu chí về nhà ở dân cư là cơ sở quan trọng để đánh giá được sự đổi thay về đời sống kinh tế-xã hội của người dân. Để hoàn thành và bảo đảm chất lượng tiêu chí này, chính quyền các địa phương các cấp đã chú trọng huy động nhiều nguồn lực để nâng cao chất lượng nhà ở nông thôn khang trang, kiên cố. Tuy nhiên, song song với quá trình phát triển cho thấy nhiều căn nhà, công trình mọc lên với kiến trúc xa lạ, không phù hợp với không gian văn hóa, bản sắc vùng. Nhiều hộ dân chuyển sang ở nhà trệt, nhà tầng, hoặc nhà sàn nhưng bê tông hóa, có sự cải biến cả về quy mô cũng như bài trí nội thất... [7]. Mới đây, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Chỉ thị nêu rõ việc giữ gìn bản sắc, kiến trúc nông thôn vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa mang ý nghĩa dài lâu cho mục tiêu phát triển bền vững.

Về ngôn ngữ, chữ viết

Ngôn ngữ và chữ viết của các tộc người có vai trò quan trọng trong giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày của cộng đồng ở các địa phương, nhất là những vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Theo Ngô Thị Trinh (2021), thực tế cho thấy, ở các địa phương này, ngoài sự tiếp thu các loại văn hóa khác thì việc tiếp thu ngôn ngữ phổ thông ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Các thế hệ trẻ hàng ngày được học tập bằng tiếng Việt, được nghe, nhìn và thưởng thức văn hóa nghệ thuật cũng bằng tiếng Việt. Trong đời sống hàng ngày, ngôn ngữ phổ thông đã chiếm quá nửa với tư cách là phương tiện giao tiếp. Trong giao tiếp với các thành viên trong gia đình, người ta cũng chuyển dần sang tiếng Việt. Một số bộ phận thanh thiếu niên, sau khi đi học tập hay đi công tác trở về nhà không muốn nói tiếng mẹ đẻ vì cảm thấy ngượng nghịu, có thể là do ít sử dụng nên vốn tiếng mẹ đẻ bị mai một, cũng có thể dùng tiếng Việt để diễn đạt ý của mình phong phú hơn [12].

Về cưới hỏi

Phong tục cưới hỏi trong đó có lễ cưới là một trong những nghi lễ vô cùng quan trọng, phản ánh đậm nét đời sống văn hóa vật chất, tinh thần của một dân tộc. Cũng theo tác giả Ngô Thị Trinh (2021), quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường, giao lưu, tiếp biến văn hóa diễn ra mạnh mẽ ở các khu vực miền núi, khu có người DTTS sinh sống, khiến nhiều phong tục, tập quán, trong đó có lễ cưới của người các tộc người đang có sự biến đổi rất rõ rệt. Chẳng hạn như lễ cưới của người Tày ở tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn đang có sự biến đổi. Tập quán cưới xin truyền thống của người Tày nói chung, người Tày ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn nói riêng trước đây được tiến hành với các bước, các nghi lễ với thủ tục nghiêm ngặt, trang trọng, đôi khi rườm rà, phức tạp với 6 bước: Lễ dạm hỏi, so lá số, mừng hợp số, ăn hỏi, sêu tết, cưới..., thì nay đơn giản hơn nhiều. Trước đây, một số dân tộc thường kết hôn trong nội tộc với nhau, rất ít trường hợp kết hôn với người dân tộc khác. Chính vì vậy, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết còn xảy ra và thường không đăng ký với chính quyền [12]. Tuy nhiên, gần đây, tình trạng hôn nhân cận huyết đã giảm dần do người dân được tuyên truyền và nhận thức tốt hơn về hậu quả của nó. Tình trạng kết hôn sớm cũng đã được cải thiện bởi kiểm soát tảo hôn cũng là một trong những tiêu chí trong thực hiện xây dựng NTM cùng với các phong tục ăn uống, tổ chức lễ cưới. Chính vì vậy, triển khai phong trào xây dựng NTM cũng góp phần giảm các phong tục, thói quen không phù hợp liên quan đến vấn đề hôn nhân ở các tộc người.

Về tang ma

Theo một nghiên cứu của Đặng Thị Hoa (2017) chỉ ra rằng nhưng thay đổi về nghi lễ tang ma là một thách thức không nhỏ ở khu vực miền núi ở các đồng bào

DTTS bởi theo quan niệm của một số tộc người (Nùng, Tày, H'mông, Dao và các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng Miến), tang ma là công việc hệ trọng của một con người, gia đình, dòng họ và xóm làng. Theo đó họ vẫn thực hiện theo phong tục truyền thống trước đây mà chưa có sự thay đổi nhiều về nhận thức và hành vi thay đổi [5]. Tuy nhiên, kể từ khi các tiêu chí xây dựng NTM được áp dụng rộng rãi ở các địa phương, đặc biệt là tiêu chí về môi trường (các quyết định của Thủ tướng chính phủ 2016 và 2022) có nêu “Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc”. Thực hiện điều này, nhiều địa phương hiện nay đã gắn giữa các quy định của pháp luật với quy ước, hương ước khu dân cư và công tác tuyên truyền ở từng địa phương, việc thực hiện tang chay có nhiều chuyển biến. Chính quyền các địa phương đã thực hiện việc quy hoạch các nghĩa trang và vận động Nhân dân chôn cất người mất đúng nơi quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về nghệ thuật

Theo báo cáo của Ủy ban Dân tộc & Tổng cục thống kê (2020), các nhạc cụ, bài hát truyền thống đã bị mai một, điển hình như: Dân tộc Thái, tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống có 3,0%; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 0,9%. Người Hoa, tỷ lệ người biết múa điệu múa truyền thống 1,6%; tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống 5,5%; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 0,4%. Người Mông, tỷ lệ người biết múa điệu múa truyền thống 9,8%; tỷ lệ người biết hát bài hát truyền thống 10,4 %; tỷ lệ người biết sử dụng nhạc cụ truyền thống 1,3 % [14].

Về sinh hoạt văn hóa cộng đồng

Có thể thấy rằng, một xu hướng giao lưu, làm ăn, sinh sống ngày càng đông của các dân tộc, mức độ cư trú xen kẽ vốn có từ xưa nay càng thể hiện rõ nét hơn ở vùng DTTS, việc phân bố này, làm cho các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội, văn hóa của một bộ phận người Kinh ngày càng tác động mạnh mẽ vào sự đổi thay trong các hoạt động đời sống của các dân tộc miền núi [11]. Việc thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM ở các vùng đồng bào DTTS cũng tạo cơ hội cho các hoạt động giao lưu nói trên được đẩy mạnh. Hầu hết các địa phương đều xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao xã cho khu vực miền núi và vùng núi cao, các vùng đặc biệt khó khăn đã dành đất tối thiểu cho xây dựng hội trường văn hóa cấp xã và thôn để làm nơi người dân tham gia các hoạt động văn hóa cộng đồng. Ngày nay, thay vì các cộng đồng DTTS tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa theo cụm, nhóm tự phát thì nay đã được đa dạng hóa ở các trung tâm văn hóa thôn, bản và rộng hơn là cấp xã³. Mục tiêu này tiếp tục được khẳng định trong Quyết định số: 318/QĐ-TTg về bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và bộ tiêu chí quốc

gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 đưa ra chỉ tiêu “Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%”, cho thấy quyết tâm về việc tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa phù hợp với từng vùng, miền, văn hóa.

3.3. Một số hàm ý chính sách

Từ việc nhận diện các biến đổi văn hóa tộc người ở nước ta được đề cập bên trên cho thấy sự biến đổi văn hóa là một quá trình diễn ra liên tục do nhiều tác động khác nhau trong mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử. Đây là một xu thế tất yếu ở bất kỳ một quốc gia, dân tộc, cộng đồng nào. Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi Đảng và Nhà nước triển khai chủ trương, chính sách xây dựng NTM trên phạm vi cả nước cũng như các điều kiện về không gian địa lý, giao thông và khoa học công nghệ ngày càng thu hẹp giữa các vùng, miền, các nhóm cộng đồng thì những biến đổi văn hóa lại càng nhanh chóng và mang lại cả những giá trị tốt đẹp (văn minh, tiến bộ, hòa nhập, điều kiện sinh hoạt...) và tiềm ẩn những rủi ro, mất đi giá trị truyền thống tốt đẹp (kiến trúc, nghệ thuật, ngôn ngữ, trang phục...)

Từ những phân tích trên, tác giả bài viết đề xuất một số nội dung, vấn đề chính sách liên quan đến văn hóa tộc người trong bối cảnh xây dựng NTM:

- Thứ nhất, cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá những thay đổi, biến đổi theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng người DTTS các vùng, miền trong cả nước để có những chính sách phù hợp nhằm phát huy các yếu tố tích cực, hạn chế các tác động tiêu cực của những biến đổi về văn hóa, tập quán truyền thống. Các nghiên cứu cần tập trung vào chỉ rõ các yếu tố tác động đến quá trình biến đổi văn hóa để có các chính sách can thiệp phù hợp.

- Thứ hai, nghiên cứu các giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trên quan điểm tôn trọng tối đa các giá trị văn hóa của mỗi tộc người khác nhau đảm bảo phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM. Các nghiên cứu này cần xem xét những tác động của văn hóa đến quá trình phát triển chỉ ra những tác động mang tính thúc đẩy và những tác động rào cản, gây cản trở quá trình phát triển để đánh giá một cách công bằng, khách quan về mối quan hệ giữa văn hóa với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, đề xuất các hoạt động lồng ghép thực hiện xây dựng NTM ở các cộng đồng người DTTS với quá trình bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp nhằm thực hiện đồng thời nhiều mục tiêu phát triển.

- Thứ ba, trong quá trình biến đổi cả về kinh tế, xã hội

CULTURE

và văn hóa, tình trạng bất bình đẳng hoặc các yếu tố tiềm ẩn xung đột do quá trình tiếp biến, hòa trộn văn hóa giữa các thành phần dân tộc khác nhau trên cùng một khu vực địa lý có thể xảy ra. Điều này đòi hỏi cần có các nghiên cứu đánh giá để có các giải pháp hài hòa lợi ích giữa các nhóm cộng đồng dân tộc, tránh những xung đột đang tiếc xảy ra.

4. Kết luận

Trước những thay đổi về kinh tế xã hội của các địa phương, đặc biệt là khi phong trào xây dựng NTM đẩy mạnh với các mục tiêu, tiêu chí hướng đến xây dựng nông thôn giàu mạnh, văn minh thì song song với đó là nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS cũng bị tác động và có sự biến đổi theo cả chiều hướng tích cực và hạn chế. Quá trình phát triển kinh tế xã hội đồng nghĩa với việc mỗi giao lưu, quan hệ giữa con người với con người được mở rộng. Các cộng đồng, dân tộc, nền văn hóa xích lại gần nhau hơn. Trong mỗi cộng đồng, văn hóa, lối sống của cá nhân chịu tác động, ảnh hưởng lẫn nhau. Sự đan xen này trực tiếp góp phần thúc đẩy sự đa dạng văn hóa, nhưng cũng làm phát sinh tình trạng văn hóa lai căng khiến việc bảo vệ bản sắc trong đa dạng văn hóa trở thành nhiệm vụ không dễ dàng của mọi quốc gia, dân tộc. Đó không chỉ là sự biến đổi do tiếp biến từ các nền văn hóa khác, mà phức tạp hơn là sự tự biến đổi ngay từ bên trong nội tại nền văn hóa. Sự thay đổi này có nhiều yếu tố tác động khác nhau. Vì vậy, để góp phần hạn chế sự biến đổi theo hướng không phù hợp, cần phải nhận diện và chỉ ra những thay đổi và các yếu tố tác động để từ đó cơ quan chức năng bộ, ngành và các địa phương thực hiện đồng thời thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán nhằm khai thác giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS và miền núi, đồng thời thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, trong đó có xây dựng NTM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Phương Châm & Đỗ Lan Phương, 2016, *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa (trường hợp làng Xuân Đĩnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
2. Nguyễn Từ Chi, 2003, *Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người*, NXB Văn hoá-Thông tin, Hà Nội.
3. Phan Hữu Dật, 1998, *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tr.78,126.
4. Đặng Thị Hoa, 2017, *Vai trò của văn hóa tộc người trong xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*, *Tạp chí Dân tộc học* số 5 năm 2017, trang 52-23.

5. Mai Văn Hai, Mai Kiệm, 2003, *Xã hội học văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Giang Lam, 2023, *Bài viết Hiện đại hóa nông thôn ở vùng cao: Cần hài hòa để giữ được bản sắc văn hóa*, *Báo dân tộc điện tử* ngày 09/6/2023. Nguồn: [https://baodantoc.vn/hien-dai-hoa-nong-thon-o-vung-cao-can-hai-hoa-de-giu-duc-ban-sac-van-hoa-1684924278330.htm](https://baodantoc.vn/hien-dai-hoa-nong-thon-o-vung-cao-can-hai-hoa-de-giu-duc-ban-sac-van-hoa)
7. Thi Phong, 2019, *Nguy cơ biến dạng, mai một trang phục truyền thống*, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, ngày 14/7/2019. Nguồn: <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/nguy-co-bien-dang-mai-mot-trang-phuc-truyen-thong-122814>
8. Nguyễn Thị Phương, 2022, *Biến đổi văn hóa trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay*, *Tạp chí Cộng sản*, số 30-11-2022.
9. Trần Ngọc Thêm, 2001, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam cái nhìn hệ thống – loại hình*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 2022, *Biến đổi văn hóa truyền thống tộc người vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở nước ta trong bối cảnh hội nhập*, *Học viện Dân tộc*, Hà Nội
11. Ngô Thị Trinh, 2021, *Nhận diện một số biến đổi văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay*, *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc* số 4 năm 2021, trang 112-113
12. Đặng Nghiêm Vạn, 2003, *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
13. Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê, 2019, *Kết quả điều tra thu thập thông tin về hiện trạng kinh tế xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, NXB Thống kê, Hà Nội.